

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 07 - 2020

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiêu**  
Bà **Kiều Thị Ninh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17/06/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1995; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đoàn Ch, sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú Châu, xã XP (nay là xã XD), huyện PT, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Tòa án, chị Đỗ Thị H trình bày: Chị đăng ký kết hôn cùng Anh Hoàng Đoàn Ch vào ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã XP (nay là xã XD), huyện PT, Thành phố Hà Nội. Việc đăng ký kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục tập quán, chị về sống chung cùng anh Ch và gia đình được khoảng 6 tháng thì bố mẹ anh Ch cho vợ chồng ăn ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do anh Ch chơi cờ bạc, chị gọi về thì bị anh Ch đánh, ngoài ra anh Ch còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sau khi phát hiện chị đã nói chuyện với anh Ch thì bị anh Ch đánh, từ đó chị và anh Ch thường xuyên xảy ra cãi nói nhau nên vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 3 năm 2017, nguyên nhân do anh Ch

không thay đổi cách sống, vẫn chơi cờ bạc dẫn đến thất thoát về kinh tế, thậm chí anh Ch còn mang cấm sở hộ khẩu gia đình và giấy khai sinh của con để cầm cố lấy tiền đánh bạc. Vì vậy, chị chán nản đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh Ch nữa, cũng từ đó không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để sống chung cùng anh Ch được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Hiện nay anh Ch vẫn đang sống cùng bố mẹ đẻ là ông Hoàng Đoài Y và bà Đỗ Thị T tại xã XD, huyện PT nhưng anh Ch không đến Tòa án để giải quyết là gây khó khăn cho chị. Mặc dù, chị đã gọi điện thoại cho anh Ch để nói chuyện về việc đến Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Ch nói muốn giải quyết thì tự giải quyết. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

+ Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là Hoàng Thị Gia L, sinh ngày 06/11/2013. Kể từ khi chị và anh Ch sống ly thân thì chị nuôi cháu L, sau đó chị đi làm thuê ở Hà Nội, sáng đi tối về nên tháng 5 năm 2018 mẹ đẻ anh Ch đến đón cháu L về nuôi và cho cháu đi học tại trường tiểu học XP, huyện PT. Từ tháng 5 năm 2020 chị nghỉ không đi làm nữa mà ở nhà làm phụ giúp cho anh trai làm nghề rửa và sửa chữa xe máy nên từ ngày 05/05/2020 chị đón cháu L về sống chung cùng chị từ đó đến nay. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu L và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài việc xin ly hôn anh Ch và đề nghị được nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Do Anh Hoàng Đoài Ch không đến Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2020 của ông Hoàng Đoài Y là bố đẻ anh Ch, trình bày: Năm 2012 anh Ch kết hôn cùng chị Đỗ Thị H. Sau khi cưới, chị H về sống chung cùng gia đình tôi tại thôn Phú Châu, xã XP, (nay là xã XD), huyện PT. Quá trình vợ chồng chị Hằng, anh Ch sống chung tôi không thấy anh Ch và chị H mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, gia đình tôi thừa nhận anh Ch có tính ham chơi cờ bạc nên đi làm không mang tiền về cho vợ, có khi chị H hỏi tiền thì anh Ch lại đi vay để đưa cho chị H nên vợ chồng anh Ch hay cãi nhau về chuyện tiền bạc. Cách đây khoảng 04 năm, chị H tự bỏ đi, không nói cho gia đình tôi biết đi đâu, làm gì. Con chung của anh Ch và chị H là cháu Hoàng Gia L, sinh năm 2013 ở với vợ chồng tôi từ đó cho đến nay, chị H chỉ thi thoảng gọi điện hỏi thăm con. Anh Ch hiện nay đi làm ở huyện TT, thi thoảng mới về, công việc của anh Ch là phun sơn đồ gỗ. Trong suốt thời gian từ năm 2016 đến nay vợ chồng anh Ch mỗi người ở một nơi. Nay chị H xin ly hôn anh Ch, gia đình tôi cũng mong muốn Tòa án phân tích, hòa giải để chị H về đoàn tụ với anh Ch nuôi dạy con cái. Trong trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì tôi đề nghị giao cháu L cho anh Ch và gia đình tôi nuôi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Đoài Y ngày 01/6/2020, ông Y trình bày: Tôi công nhận trước đây có thời gian chị H đưa cháu Hoàng Thị Gia L về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã TC và cho cháu đi học trường mầm non ở đó. Sau đó, chị H đi làm thì có đưa cháu L về ở cùng gia đình tôi. Gần đây, chị H lại đến đón cháu L về ở cùng chị H một thời gian, sau đó chị H đi làm thì lại đưa cháu L về cho gia đình tôi. Đối với các tài liệu của Tòa án giao cho anh Ch thì gia đình tôi cũng đã gọi điện thông báo cho anh Ch biết, nhưng tôi không biết lý do

tại sao anh Ch không đến Tòa án. Tại biên bản này ông Y từ chối không ký vì cho rằng ông chỉ cung cấp thông tin còn việc ly hôn là việc riêng của chị H và anh Ch, ông không tham gia.

Xác minh tại UBND xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội, được biết: Anh Hoàng Đoàn Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn PC, xã XP (nay là xã XD), huyện PT và kết hôn cùng chị Đỗ Thị H là người xã TC, huyện PT. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ch sinh sống tại thôn Phú Châu. Do anh Ch không thuộc đối tượng bị cấm đi khỏi nơi cư trú nên hiện nay anh Ch đi đâu làm gì thì địa phương không nắm được. Theo sổ quản lý tạm trú, tạm vắng do Công an xã đang quản lý, theo dõi thì không có thông tin anh Hoàng Đoàn Ch vắng mặt tại địa phương, cũng như không có thông tin tạm trú mới của anh Ch.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được phiếu chuyển đơn đề ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT. Nội dung, ông Hoàng Đoàn Y và bà Đỗ Thị T là bố mẹ đẻ anh Hoàng Đoàn Ch phản đối và không đồng ý việc ly hôn giữa chị H và anh Ch.

Tại biên bản làm việc ngày 15/6/2020 tại Tòa án nhân dân huyện PT đối với ông Hoàng Đoàn Y và bà Đỗ Thị T, có sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT. Ông Y, bà T công nhận có một phần trong nội dung đơn mà ông bà viết không đúng. Về nội dung chị H xin ly hôn anh Ch, ông Y và bà T cho biết: Từ tháng 4 năm 2016 đến nay, chị H và anh Ch sống ly thân nhau. Hiện nay, anh Ch không có nhà, anh Ch làm gì ở đâu, ông bà không biết, nhưng thỉnh thoảng anh Ch vẫn gọi điện về cho chị H và gọi điện cho ông Y để hỏi thăm cháu L, đồng thời anh Ch nói về việc không đến Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Ch thỉnh thoảng còn gửi tiền về cho ông bà để nuôi cháu L. Gần đây, khoảng tháng 5 năm 2020, anh Ch gọi điện về cho ông Y nhưng không nói làm gì, ở đâu. Mặc dù, vợ chồng chị H sống ly thân nhau từ năm 2016 nhưng việc chị H xin ly hôn anh Ch, ông bà không đồng ý. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Ch và cho ông bà được nuôi cháu L.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H kiên quyết xin được ly hôn anh Hoàng Đoàn Ch, vì xác định vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016 nên tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, chị đề nghị được nuôi cháu Hoàng Thị Gia L và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không có; về nợ chị xác định không vay tiền của ông Y, bà T, cũng không nợ ông Y hay bà T khoản tiền nước sạch 12.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho Chị Đỗ Thị H và Anh Hoàng Đoàn Ch được ly hôn. Về con chung giao cháu Hoàng Thị Gia L cho chị H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ: Không có.

Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà T đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Chị Đỗ Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các Văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Hoàng Đoài Ch, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Ch đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng Đoài Ch.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận được đơn của bà Đỗ Thị T gửi qua đường công văn về việc không đồng ý Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt anh Ch. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù, anh Ch không đến Tòa án, nhưng thông qua ông Hoàng Đoài Y, bà Đỗ Thị T là bố mẹ đẻ anh Ch cho biết, anh Ch đi làm ăn xa chỉ tết mới về, anh Ch làm gì ở đâu gia đình không ai biết địa chỉ cụ thể, nhưng anh Ch vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nên các văn bản tố tụng của Tòa án, gia đình nhận thay anh Ch và đã thông báo cho anh Ch biết nhưng không biết lý do tại sao không anh Ch không đến Tòa án. Cũng theo xác minh tại địa phương thì anh Ch đăng ký hộ khẩu tại thôn Phú Châu, xã XP (nay là xã XD), huyện PT và anh Ch không đăng ký tạm vắng, tạm trú. Như vậy, có căn cứ xác định địa chỉ nơi cư trú của anh Hoàng Đoài Ch là thôn Phú Châu, xã XD, huyện PT, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT. Việc anh Ch không đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn là thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ và không đến Tòa án nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Đoài Ch kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP (nay là xã XD), huyện PT vào ngày 05/10/2012. Quá trình sống chung, chị H và anh Ch đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Theo chị H và ông Y cho biết do anh Ch chơi cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên vợ chồng đã xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, theo chị H thì anh Ch còn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà đánh chửi chị nên chị chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Ch vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh Ch vắng mặt nhưng theo lời khai của ông Hoàng Đoài Y và bà Đỗ Thị T là bố mẹ đẻ anh Ch xác nhận chị H và anh Ch mâu thuẫn là do anh Ch chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, bản thân chị H là người sống vì tiền nên những lúc anh Ch không có tiền thì chị H chửi bới anh Ch. Chị H và anh Ch sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ch đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Chị H và anh Ch có 01 con chung là Hoàng Thị Gia L, sinh ngày 06/11/2013. Nguyên vọng của chị H được nuôi con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu L đang sống chung cùng chị H. Theo nguyên vọng của cháu L được sống chung cùng chị H.

Xét yêu cầu của ông Y và bà T đề nghị giao cháu L cho anh Ch và gia đình bà nuôi. Hội đồng xét xử thấy: Anh Ch thường xuyên không có nhà, anh Ch làm gì và ở địa chỉ nào gia đình anh Ch không ai biết. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị H cũng như nguyên vọng của cháu L được sống chung cùng chị H là phù hợp nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ: chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu anh Ch có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị T về việc Tòa án không xem xét các khoản nợ mà vợ chồng chị H, anh Ch vay tiền của bà để mua xe máy và vay 12.000.000đ tiền nước sạch và nhiều khoản tiền khác. Xét thấy: Tại phiên tòa ngày 15/7/2020, Hội đồng xét xử nhận được đơn của bà Đỗ Thị T gửi qua đường công văn với nội dung Tòa án không xem xét các khoản nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Hoàng Đoài Y và bà Đỗ Thị T, nhưng ông Y và bà T đều không khai việc vợ chồng chị H nợ tiền và không yêu cầu giải quyết về vấn đề này. Tại phiên tòa, chị H khẳng định không nợ tiền gì của vợ chồng bà T. Xét thấy đây là yêu cầu độc lập phát sinh sau khi Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và nhận được tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ kiện khác khi ông Hoàng Đoài Y và bà Đỗ Thị T có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

#### **Xử:**

+ Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Đoài Ch.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Gia L, sinh ngày 06/11/2013 cho chị H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho anh Hoàng Đoài Ch đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Hoàng Đoài Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chi Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003099 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chi Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Đoài Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Bích Loan**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



**Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Bích Loan**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**